

Nội dung bài viết

1. [Soạn văn lớp 12: Viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học](#)

SOẠN VĂN LỚP 12: VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 3: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Câu 1:

a. Tính dân tộc trong bài thơ "*Việt Bắc*" (Tố Hữu) được biểu hiện cụ thể ở những phương diện nào? Trình bày vấn đề và nêu dẫn chứng minh họa.

Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Tính dân tộc trong thơ

Thân bài

1. Giới thiệu ngắn gọn về vị trí văn học sử của bài thơ và đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu: *Việt Bắc* là 1 đỉnh cao trong sự nghiệp thơ của Tố Hữu. Bài thơ đã kết tinh được tính dân tộc đậm đà - một trong những đặc điểm nổi bật của phong cách thơ Tố Hữu

2. Tính dân tộc trong bài thơ "*Việt Bắc*" (Tố Hữu) được biểu hiện ở nội dung và hình thức nghệ thuật.

a. Tính dân tộc biểu hiện trong nội dung

- Đề tài chia tay giàu tính dân tộc: Cuộc chia tay lịch sử của những cán bộ cách mạng miền xuôi và các đồng bào dân tộc được tác giả ví như đôi bạn tình.

- Chủ đề đậm đà tính dân tộc :

+ Dựng lên bức tranh thiên nhiên, cuộc sống Việt Bắc chân thực, sống động, nên thơ, gợi cảm (bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người Việt Bắc). Hiện thực sôi động hào hùng của những cuộc kháng chiến (*Những đường Việt Bắc của ta, đạo miên ngược, ...thêm trường các khu ...*)

+ Khẳng định nghĩa tình gắn bó thắm thiết của những con người Việt Bắc, với nhân dân, với đất nước. Đó là ân tình cách mạng mà chiều sâu là truyền thống đạo lí thủy

chung của dân tộc ... Đây cũng là lẽ sống lớn, tình cảm lớn tập trung trong thơ của Tố Hữu.

b. Tính dân tộc biểu hiện trong các hình thức nghệ thuật

+ Sử dụng thành công thể thơ lục bát vừa cổ điển, vừa dân dã, vừa hiện đại (*Mình có nhớ những ngày ... Tân trào hồng thái ...*)

+ Vận dụng hiệu quả lời ăn, tiếng nói giản dị của nhân dân trong đời sống và ca dao (Tiêu biểu đại từ *ta - mình*)

+ Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết (đại từ *ta - mình*, điệp ngữ *mình đi / mình về*, các tiểu đối, hệ thống từ láy: *tha thiết, băng khuâng, ...*)

Đánh giá: *Việt Bắc* thể hiện tính dân tộc đậm đà từ nội dung trữ tình tới nghệ thuật trữ tình. Vì thế, bài thơ dễ dàng tạo được tiếng nói đồng ý, đồng tình của người đọc.

Kết bài

- Bạn tự mình nêu cảm nghĩ nhé.

b. Phân tích tâm trạng của tác giả khi nhớ về miền tây Bắc Bộ và những người đồng đội qua đoạn thơ:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

...

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.
(Quang Dũng, *Tây Tiến*)

- Giới thiệu tác giả, bài thơ và đoạn thơ phân tích.

- Tâm trạng tác giả gửi gắm trong đoạn thơ là nỗi nhớ núi rừng miền Tây gắn với những chặng đường hành quân của *Tây Tiến*, nhớ đồng đội một thời chiến đấu.

+ Hai câu đầu là nỗi nhớ *Sông Mã* – nhớ núi rừng miền Tây, nhớ *Tây Tiến* - *chơi vui, da diết, băng khuâng*.

+ Sáu câu tiếp theo: Nhớ núi rừng miền Tây hùng vĩ, mỹ lệ nhưng cũng hết sức hiểm trở, dữ dội. Hình ảnh người lính vượt đèo dốc "*ngàn thước*" mệt mỏi nhưng tâm hồn vẫn bay bổng, lạc quan.

- Nhớ đồng đội trong những cuộc hành quân "*dãi dàu*", "*bỏ quên đời*" khi tuổi đời còn rất trẻ, khốc liệt nhưng cũng hết sức hào hùng.

- Nhớ ân tình ngọt ngào của nhân dân Tây Bắc dành cho người lính.

Cuối cùng đánh giá tình cảm của Quang Dũng đối với Tây Bắc và đoàn quân Tây Tiến.

Câu 2:

a. Vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.

* Giới thiệu Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*; nêu vấn đề bình luận (chất lãng mạn trong bài thơ)

* Giải thích khái niệm: Lãng mạn là những sự bay bổng, thăng hoa trong cảm xúc mang tính chủ quan. Lãng mạn tích cực, lãng mạn cách mạng đó là ước mơ, hướng tới cái chưa có trong thực tế bằng niềm tin tưởng lạc quan; những rung động về lí tưởng cao đẹp có ở những con người có chí hướng hoài bão, những bay bổng trong tâm hồn khi tiếp cận với đối tượng gợi cảm ...

* Bình luận chất lãng mạn trong bài thơ *Tây Tiến*:

- Chất lãng mạn thể hiện ở cảm xúc hướng về những vẻ đẹp khác lạ của cảnh và người Tây Bắc.

+ Núi rừng miền Tây hùng vĩ, mỹ lệ, dữ dội mà nên thơ.

+ Con người miền Tây với vẻ đẹp đậm màu sắc dân tộc (tình tứ, e ấp trong điệu khèn, điệu múa, dáng người trên chiếc thuyền độc mộc trôi theo dòng lũ vừa rắn rỏi, dũng cảm, vừa mềm mại, uyển chuyển, ...)

- Chất lãng mạn thể hiện ở bút pháp xây dựng hình ảnh một đoàn quân dũng cảm, kiêu hùng, tự nguyện hi sinh cho đất nước:

+ Lí tưởng cao đẹp

+ Kiêu dũng, can trường, ngạo nghễ với gian khổ, sẵn sàng xả thân vì đất nước.

+ Tâm hồn mộng mơ, tinh tế.

+ Lạc quan

* Đánh giá vấn đề Ý nghĩa của chất lãng mạn đối với bài thơ về chiến tranh? Đối với người lính *Tây Tiến*.

b. Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc trong đoạn thơ sau:

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.
(Tố Hữu, Việt Bắc)*

* Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.

* Cảnh và người Việt Bắc rải rác trong toàn bộ bài thơ nhưng kết tinh ở đoạn thơ này những vẻ đẹp đặc sắc, tinh túy nhất.

- Hai câu đầu đoạn: Khẳng định nỗi nhớ cảnh và người Việt Bắc.

- Tám câu còn lại là những nét ấn tượng nhất về cảnh và người.

+ Thiên nhiên bốn mùa với hình ảnh, âm thanh, sắc màu sống động, rực rỡ (màu đỏ như lửa của hoa chuối, màu trắng thơ mộng thanh khiết của hoa mơ, màu vàng rực rỡ, chói chang của rừng phách, tiếng ve ngày hè, vầng trăng thu thanh bình, yên ả, ...)

+ Con người Việt Bắc hiện lên với những phẩm chất đáng trân trọng (tự tin, khéo léo, cần mẫn, chịu thương chịu khó và giàu nghĩa tình, ...)

* Đánh giá về đẹp của cảnh và người Việt Bắc.

Câu 3:

a. Câu thơ "*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*" (*Đất nước*, Nguyễn Khoa Điềm) có nét tương đồng với những lời ca dao nào? Phân tích ngắn gọn ý nghĩa câu thơ này trong sự đối chiếu, so sánh với những bài ca dao mà anh chị đã liên tưởng.

Những câu hỏi *Đất nước có từ khi nào?* không được trả lời bằng một thời điểm cụ thể mà bằng chất liệu dân gian, là phong tục tập quán có từ lâu đời "*Đất nước bắt đầu bằng miếng trầu bây giờ bà ăn*" gắn liền với phong tục có từ lâu đời "*Miếng trầu là đầu câu chuyện*", cũng với ý nghĩa thể hiện sự gắn bó keo sơn tình cảm giữa người với người. Câu "*cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*" nêu cao giá trị tình thân giàu tình cảm, giàu ân nghĩa thủy chung:

*Tay nâng đĩa muối chấm gừng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau*

Tình cảm lứa đôi, vợ chồng cũng sâu sắc mặn mà như gừng, như muối. Câu ca dao so sánh thật giản đơn nhưng cũng thật ý nghĩa. Đó chính là sự chia sẻ đắng cay ngọt bùi, là sự thề nguyền suốt đời gắn bó, thủy chung. Đất nước có từ ngày đó; từ ngày con người Việt Nam có phong tục tập quán, có ân nghĩa thủy chung. Đó chính là văn hoá, có văn hoá, chúng ta có đất nước.

b. Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quan Dũng.

Các bạn nên tập trung vào mấy ý chính sau đây:

- Người lính hiện v ề trong h ồ ức như một biểu tượng xa v ời trong thời gian và không gian (*Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi... Nhớ về rừng núi... Tây Tiến người đi không hẹn ước, Đường lên thăm thẳm một chia phôi, Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy...*) Nhưng vẫn là hoài niệm không dứt, một nỗi thương nhớ mênh mang (*Nhớ về, nhớ chơi vơi...*).

- Người lính được miêu tả rất thực trong những sinh hoạt cụ thể hàng ngày, trong những bước đi nặng nhọc trên đường hành quân, với những đói rét bệnh tật, với những nét vẽ tỉ mỉ tuy v ề hình hài song vẫn rất phong phú trong đời sống tâm h ồn với những khát vọng rất mãnh liệt của tuổi trẻ (dẫn thơ minh hoạ).

- Tác giả phát hiện ra vẻ đẹp trong đời sống tâm h ồn của người lính:

+ Con người nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng với những cảnh sắc độc đáo rất tinh tế (*Hồn lau nẻo bến bờ, dáng người trên độc mộc, dòng nước lũ, cánh hoa đồng đưa*).

+ Con người vẫn cháy bỏng những khát vọng chiến công vẫn ôm ấp những giấc mơ đẹp v ề tình yêu tuổi trẻ (*Mắt trông rởi mộng qua biên giới, Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*). Một dáng ki ều thơm hay một vẻ đẹp của con người rừng núi có nhiều hoang sơ, ki ều diễm đến sững sờ (*kìa em xiêm áo tự bao giờ*).

- Người lính hiện lên chân thực, thơ mộng, lãng mạn (đến đa tình đa cảm), đ ồng thời cũng rất hào hùng, rất tráng sĩ. Với nhiều từ ngữ Hán Việt vốn mang sắc thái cổ điển sang trọng (*Áo bào thay chiếu anh về đất, Sông Mã gầm lên khúc độc hành...*) tác giả tạo được không khí thiêng liêng làm cho cái chết tỉ mỉ tuy của người lính hình thành một hành vi lịch sử thấu động lòng sông. Âm hưởng bốn câu thơ cuối làm cho hơi thơ cứ vọng dài thăm thẳm không dứt hòa với bước đường của người chiến sĩ tình nguyện ra đi cho mùa xuân đất nước :

*Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi*

Câu 4:

a. Phân tích và so sánh hình tượng đất nước trong đoạn trích *Đất nước* (trong trường ca *Mặt Đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm) và bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi.

1. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về hai bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi và *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm.
- Giới thiệu vấn đề nghị luận : Hình tượng đất nước trong hai bài thơ

2. Thân bài:

- Làm rõ đối tượng thứ nhất: Hình tượng đất nước trong bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi
- Làm rõ đối tượng thứ hai: Hình tượng đất nước trong Bài *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm
- So sánh: nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nghệ thuật

Những đặc điểm giống nhau về hình tượng đất nước của 2 bài thơ:

Nguyễn Đình Thi khởi đầu bài thơ bằng những xúc cảm trước vẻ đẹp mùa thu. Đây là một quyết định khéo léo bởi vì trước kia mùa thu bao giờ cũng là thu thảm thu sầu còn từ sau cách mạng tháng 8 năm 1945 trở đi thì mùa thu vui – mùa thu cách mạng, mùa thu khai sinh ra đất nước.

Khởi đầu bằng những cảm xúc trước vẻ đẹp mùa thu giúp cho Nguyễn Đình Thi có được những suy tư về đất nước một cách tự nhiên và thoải mái hơn.

Nguyễn Khoa Điềm khắc họa hình tượng đất nước mình bằng cách đặt hình tượng này trong mối liên hệ với thời gian và không gian cụ thể còn về sau là thời gian không gian trừu tượng.

Đất nước được nhìn qua chi lâu dài của thời gian và mặt khác đất nước được xác định bởi những không gian có thể là những không gian nhỏ, không gian cụ thể và cũng có thể là những không gian mênh mông không gian trừu tượng trong lòng người.

Hình tượng đất nước sẽ rất hoàn thiện khi nó được đặt trong 2 mối liên hệ này.

Về **phương diện nghệ thuật**: hình tượng đất nước trong 2 bài thơ của Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Khoa Điềm có khá nhiều nét tương đồng.

Vì đây là hình tượng đất nước được khắc họa trong thơ ca mà hình tượng thơ lại là hình tượng cảm xúc, cho nên cả 2 tác giả đều viết về đất nước bằng niềm tự hào sâu sắc, bằng những nhận thức thấm thía về lịch sử về truyền thống dân tộc.

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi đã khắc họa hình tượng đất nước của mình với 2 đặc điểm rất lớn, vừa trái ngược nhau lại vừa rất hài hòa với nhau.

Đây là một đất nước vất vả đau thương với những cảnh đồng quê chảy máu dây thép gai đâm nát trời chiều, với cái cảnh "*bát cơm chan dầy còn giăng khỏi miệng ta*". Tuy nhiên đất nước chúng ta còn là một đất nước anh hùng quật khởi và một cái đất nước quật cường đã khiến cho kẻ thù bất lực.

Xiềng xích chúng bay

....

Lòng dân ta yêu nước thương nhà

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm còn miêu tả những hình ảnh dân tộc bằng cách nối liền hiện tại với quá khứ và tương lai. Từ điểm nhìn hiện tại, Nguyễn Đình Thi lắng nghe những tiếng rì rầm trong lòng đất của quá khứ vọng về

Đây là tiếng nói hình ảnh của đất nước chưa bao giờ khuất. Đồng thời cảm hứng thơ còn đưa Nguyễn Đình Thi hướng tới tương lai. Ông như nhìn trước một nước Việt Nam từ trong máu lửa rũ bùn đứng dậy sáng lòa.

Còn ở trong bài thơ đất nước của mình, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm lại bộc lộ niềm tin sâu sắc của ông về những hình ảnh văn hóa lâu đời.

Để viết nên bài thơ đất nước của mình, Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng với một mật độ rất cao các chất liệu văn hóa dân gian. Dựa trên rất nhiều câu ca dao tục ngữ, để viết nên những câu thơ của mình.

Ông còn đưa vào bài thơ rất nhiều truyền thuyết, những sinh hoạt phong tục tập quán đậm đà bản sắc dân tộc. Nguyễn Khoa Điềm còn ý thức một cách rất sâu sắc về những đóng góp lớn lao của nhân dân cho đất nước.

Đó là những đóng góp từ nhỏ nhất cho đến lớn lao, những đóng góp được ghi lại trong sử sách và cả những đóng góp âm thầm lặng lẽ không ai biết. Đó còn là những đóng góp kiên nhẫn, bền bỉ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Những điểm khác nhau của hình tượng đất nước ở 2 tác phẩm

Đây là 2 bài thơ được ra đời ở 2 thời điểm rất khác nhau và chính đi đầu đó đã khiến cho hình tượng đất nước ở 2 bài thơ này có nhiều chỗ khác biệt.

Nguyễn Đình Thi thì khắc họa hình tượng đất nước với 2 đặc điểm và đặt hình tượng đất nước trong mối quan hệ với quá khứ và tương lai.

Trong khi ấy Nguyễn Khoa Điềm lại viết bài thơ này theo một định hướng tư tưởng nhằm chứng minh: "*đất nước này là đất nước của người dân*", mà tư tưởng cơ bản này đã chi phối toàn bộ bài thơ và nó qui định bút pháp, nó buộc Nguyễn Khoa Điềm phải chọn cái giải pháp đi từ cụ thể đến khái quát.

Đi đầu này là rất dễ giải thích bởi vì bản thân tư tưởng đất nước của người dân vốn đã là trừu tượng. Để cho sáng tỏ nó chỉ có một cách là đi từ rất nhiều những hình ảnh cụ thể, những đóng góp của người dân cho đất nước, những chất liệu văn hóa dân gian... để rồi từ rất nhiều hình ảnh cụ thể ấy tư tưởng đất nước của người dân mới được làm sáng tỏ.

Lí giải sự khác biệt: Thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học ...

- Do sự khác biệt về phong cách: Thơ Nguyễn Đình Thi thường giàu nhạc tính có chất hội họa và đi đầu đặc sắc nhất là có cả những suy tư sâu sắc của một tư duy triết học.

Còn thơ Nguyễn Khoa Điềm thường viết về cuộc đấu tranh cách mạng. Ông hay đề cao phẩm chất của những bà mẹ anh hùng, những chiến sĩ giải phóng kiên cường... Đặc biệt ông có những cảm nhận rất phong phú và sâu sắc về đất nước trong những năm chống Mỹ.

- Về phương diện bố cục: Chúng ta rất dễ dàng nhận thấy ở 2 bài thơ đất nước đều chia làm 2 phần nhưng sự liên kết 2 phần ở mỗi bài lại rất khác nhau.

Bài đất nước của Nguyễn Đình Thi được bắt đầu bằng những xúc cảm trước vẻ đẹp của mùa thu, mùa thu Hà Nội trong hồi tưởng và mùa thu Việt Bắc trong hiện tại. Để rồi sau đó mới chuyển sang quá khứ 2 thời điểm để diễn tả những suy tư cả tác giả đối với đất nước.

Trong khi ấy thì bố cục 2 phần của bài thơ đất nước của Nguyễn Khoa Điềm lại theo một cách hoàn toàn khác. Phần 1 dành cho việc khắc họa hình tượng đất nước trong mối liên hệ với thời gian. Để rồi toàn bộ phần 2 nhằm chứng minh cho tư tưởng với đất nước của người dân.

3. Kết bài:

- Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu.
- Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân.

b. Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

....

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Quang Dũng, *Tây Tiến*)

1. Mở bài:

- *Tây Tiến* là bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Quang Dũng. Bài thơ được Quang Dũng viết vào năm 1948 ở Phù Lưu Chanh khi ông đã xa đơn vị Tây Tiến một thời gian.
- Đoàn quân Tây Tiến được thành lập vào đầu năm 1947. Những người lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, trong đó có cả học sinh, sinh viên.
- Đoạn thơ cần phân tích là đoạn thứ ba của bài thơ, trong đó Quang Dũng đã khắc họa hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến bằng bút pháp lãng mạn, thấm đẫm tinh thần bi tráng.

2. Thân bài:

a. Về đẹp lãng mạn của người lính Tây Tiến:

Hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn với khuynh hướng tô đậm những cái phi thường, sử dụng rộng rãi thủ pháp đối lập để tác động mạnh vào cảm quan người đọc, kích thích trí tưởng tượng phong phú của người đọc.

- Trong bài thơ, Quang Dũng đã tạo được một không khí, chuẩn bị cho sự xuất hiện trực tiếp của những người lính Tây Tiến ở đoạn thơ thứ ba này. Trên cái nền hoang vu hiểm trở vừa hùng vĩ vừa dữ dội khác thường của núi rừng (ở đoạn một), và duyên

dáng, mũ lệ, thơ mộng của Tây Bắc (ở đoạn hai), đến đoạn thơ thứ ba, hình ảnh những người lính Tây Tiến trực tiếp xuất hiện với một vẻ đẹp độc đáo và kì lạ:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

....

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

- Quang Dũng đã chọn lọc những nét tiêu biểu nhất của những người lính Tây Tiến để tạc nên bức tượng đài tập thể đặng khải quát những gương mặt chung của cả đoàn quân. Qua ngòi bút của ông, những người lính Tây Tiến hiện ra đầy oai phong và dữ dội khác thường. Thực tế gian khổ thiếu thốn đã làm cho người lính da dẻ xanh xao, sốt rét làm họ rụng cả tóc. Quang Dũng không hề che giấu những sự thực tàn khốc đó. Song, cái nhìn lãng mạn của ông đã thấy họ ốm mà không yếu, đã nhìn thấy bên trong cái hình hài tiều tụy của họ chứa đựng một sức mạnh phi thường. Và ngòi bút lãng mạn của ông đã biến họ thành những bức chân dung lẫm liệt, oai hùng. Cái vẻ xanh xao vì đói khát, vì sốt rét của những người lính, qua cái nhìn của ông, vẫn toát lên cái oai phong của những con hổ nơi rừng thiêng. Cái vẻ oai phong, lẫm liệt ấy còn được thể hiện qua ánh mắt giận dữ (*mắt trừng gửi mộng*) của họ ...

- Cái nhìn nhiều chiều của Quang Dũng đã giúp ông nhìn thấy xuyên qua cái vẻ oai hùng, dữ dằn bề ngoài của những người lính Tây Tiến là những tâm hồn còn rất trẻ, những trái tim rạo rức, khao khát yêu đương (*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*).

Như vậy, trong bốn câu thơ trên, Quang Dũng đã tạc lên bức tượng đài tập thể những người lính Tây Tiến không chỉ bằng những đường nét khắc họa dáng vẻ bề ngoài mà còn thể hiện được cả thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ.

b. Chất bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến:

- Khi viết về những người lính Tây Tiến, Quang Dũng đã nói tới cái chết, sự hi sinh nhưng không gây cảm giác bi lụy, tang thương. Cảm hứng lãng mạn đã khiến ngòi bút ông nói nhiều tới cái buồn, cái chết như là những chất liệu thẩm mĩ tạo nên cái đẹp mang chất bi hùng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

....

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

- Khi miêu tả những người lính Tây Tiến, ngòi bút của Quang Dũng không hề nhấn chìm người đọc vào cái bi thương, bi lụy. Cảm hứng của ông mỗi khi chìm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của lí tưởng, của tinh thần lãng mạn. Chính vì vậy mà hình ảnh những nắm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lí tưởng quên mình vì Tổ quốc của người lính Tây Tiến.

Cái sự thật bi thảm những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu che thân, qua cái nhìn của nhà thơ, lại được bọc trong những tấm ào bào sang trọng. Và rồi, cái bi thương ấy bị át hẳn đi trong tiếng gầm thét dữ dội của dòng sông Mã:

*Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

Cái chết, sự hi sinh của những người lính Tây Tiến được nhà thơ miêu tả thật trang trọng. Cái chết ấy đã tạo được sự cảm thương sâu sắc ở thiên nhiên. Và dòng sông Mã đã trân trọng đưa tiễn linh hồn người lính bằng cách tấu lên khúc nhạc trầm hùng.

- Tóm lại, hình ảnh những người lính Tây Tiến trong đoạn thơ này thấm đẫm tính chất bi tráng, chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, mang dáng vẻ của những anh hùng kiểu chinh phu thuở xưa một đi không trở lại.

3. Kết bài:

- *Tây Tiến* là sự kết tinh những sắc thái vừa độc đáo vừa đa dạng của ngòi bút Quang Dũng. Nhà thơ đã sáng tạo được hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến, miêu tả được vẻ đẹp tinh thần của những con người tiêu biểu cho một thời kì lịch sử một đi không trở lại.

- Thơ ca kháng chiến chống Pháp đã miêu tả thành công hình ảnh người lính. Và Quang Dũng, qua bài thơ *Tây Tiến* nổi tiếng của mình, đã góp vào viện bảo tàng hình ảnh những người lính đó bức chân dung người lính Tây Tiến rất độc đáo của mình.